

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày 09 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2022/TLPT - HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2006, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 02 ngày; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn S, xã G, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Hà Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền sữ: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn S, xã G, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Duy H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị:
Anh Phan Tiến M, sinh năm 2004; nơi cư trú: Xóm ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị: Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm

2006; nơi cư trú: Xóm ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc Trung Ng, anh Nguyễn Trung H2, anh Phạm Ngọc T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2022 Nguyễn Văn L đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A16 đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội facebook mang tên “Nguyễn Văn L” của L thì biết tài khoản mạng xã hội facebook mang tên “Nguyễn Ngọc A” của chị Nguyễn Ngọc A sinh ngày 12/8/2006 trú tại xóm ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình đang rao bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, có vỏ ốp ngoài màu xanh trên trang facebook cá nhân của chị A. Do có nhu cầu muốn mua chiếc điện thoại này nên Nguyễn Văn L đã sử dụng tài khoản facebook messenger của L để nhắn tin vào tài khoản facebook messenger của chị A để hỏi mua chiếc điện thoại. Sau đó giữa chị A và L đã thống nhất thỏa thuận về việc chị A đồng ý bán cho L chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, có vỏ ốp ngoài màu xanh trên với giá 3.400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, L cho chị A số điện thoại của mình là 0356.493.438 để chị A liên lạc và L nói với chị A giao chiếc điện thoại trên đến huyện Q để L thanh toán tiền thì chị A đồng ý.

Cùng ngày 21/6/2022, sau khi thỏa thuận bán điện thoại cho L thì chị A đã gặp bạn của mình là anh Phan Tiến M, sinh ngày 01/9/2004 trú tại xóm ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình để nhờ anh M đưa chiếc điện thoại cho L và nhận tiền thanh toán thì anh M đồng ý. Sau đó chị A có gửi cho anh M số điện thoại và facebook của L để anh M liên hệ với L.

Sau khi nhận chiếc điện thoại trên của chị A đưa thì sáng ngày 22/6/2022 anh M rủ thêm 03 người bạn của mình là anh Phạm Ngọc T, sinh ngày 13/5/2004; anh Nguyễn Trung H2, sinh ngày 02/6/2004 cùng trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình và anh Nguyễn Quốc Trung Ng, sinh ngày 22/9/2004 trú tại xã A1, huyện K, tỉnh Ninh Bình cùng nhau mang theo chiếc điện thoại chị A để đi về huyện Q bán chiếc điện thoại cho Nguyễn Văn L.

Trên đường đi, anh M đã sử dụng điện thoại lắp simm số 0569.880.768 của mình để gọi vào số điện thoại 0356.493.438 của L để liên hệ giao điện thoại giúp cho chị A thì L bảo anh M đi đến gần khu vực đường gần Nhà nghỉ Hoàng L ở xã P, huyện V, tỉnh Ninh Bình để giao điện thoại cho L. Sau khi nghe điện thoại của anh M, tại thời điểm này L bắt đầu nảy sinh ý định tìm nơi vắng người qua lại để cướp giật chiếc điện thoại nêu trên lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Sau đó khoảng 8 giờ cùng ngày, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu xanh đen bạc từ nhà đi đến khu vực đường gần Nhà nghỉ Hoàng L ở xã P, huyện V, tỉnh Ninh Bình thì gặp anh M và 03 người bạn của anh M. Tại đây L đã bảo với anh M đưa cho mình chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc của chị A để L kiểm tra tình trạng máy. Sau khi kiểm tra xong, L đưa lại chiếc điện thoại trên cho anh M đồng thời L nói với anh M đi theo L để lấy tiền thanh toán, mục đích lúc này của L là muốn dẫn anh M đi đến địa điểm vắng người qua lại nhằm cướp giật chiếc điện thoại. Do không biết mục đích của L nên anh M đồng ý đi theo L. Sau đó L điều khiển xe mô tô của mình đi trước, anh Nguyễn Quốc Trung Ng điều khiển xe mô tô chở anh M, còn anh Nguyễn Trung Hiếu điều khiển xe mô tô chở anh Phạm Ngọc T cùng nhau đi theo sau xe mô tô của L.

Khi L và mọi người cùng đi đến khu vực đường thôn C, xã G1, huyện Q thì L thấy trên đoạn đường trên không có người qua lại, thuận tiện cho việc cướp giật tài sản nên L ra hiệu vẫy tay ra hiệu để xe mô tô của Ng chở anh M đi lên phía trước song song về phía bên tay trái so với xe mô tô của L điều khiển, còn xe mô tô của anh H2 chở anh T vẫn đi ở phía sau cách đó khoảng vài mét. Lúc này L bảo anh M đưa lại cho L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của chị A để L kiểm tra lại lần nữa. Khi anh M vừa lấy chiếc điện thoại của chị A ra cầm tay phải định đưa cho L để kiểm tra thì L bất ngờ điều khiển mô tô đi áp sát về phía bên trái người anh M, L sử dụng tay trái của mình giật M chiếc điện thoại đang ở trên tay phải của anh M rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy ra đường ĐT479 hướng về qua xã X và xã G1, huyện Q. Sau khi về nhà L cất giấu chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được tại giường trong phòng ngủ của L.

Anh M cùng 03 người bạn của mình đuổi theo L nhưng không kịp, khi anh M và các bạn đi đến khu vực thôn Đ1, xã G1, huyện Q đã gặp Tổ công tác Công an xã G1, huyện Q đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát. Anh M đã báo tin về sự việc mình vừa bị cướp giật chiếc điện thoại cho Tổ công tác Công an xã G1. Công an xã G1 đã lập biên bản kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh M thấy lưu trữ lịch sử cuộc gọi thuê bao 0569.880.768 của M và số thuê bao 0356.493.438 của L. Ngoài ra anh M còn cung cấp thông tin và hình ảnh tài khoản facebook “Nguyễn Văn L” của L cho Công an xã G1. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo và xác minh ban đầu Công an xã G1, huyện Q đã bàn giao toàn bộ hồ sơ tài liệu cho Công an xã T2, huyện Q để xác minh theo quy định.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc của Công an xã G1 thì Công an xã T1 đã có biên bản làm việc với Công an xã G, huyện Q để xác định thông tin cá nhân thông qua việc nhận diện hình ảnh đã được cung cấp, kết quả sau khi rà soát kiểm tra trên phần mềm dữ liệu quốc gia về dân cư xác định bản ảnh tài khoản

facebook mà anh M cung cấp là: Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/01/2006 hiện trú tại thôn S, xã G, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Công an xã T1 đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn L lên làm việc sau đó Nguyễn Văn L đã thừa nhận về toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình như đã nêu trên. Đồng thời L tự giác giao nộp cho Công an xã T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 dung lượng 32G màu bạc, vỏ ốp màu xanh, không lắp sim điện thoại. L thừa nhận đây là chiếc điện thoại mà L đã cướp giật được từ anh M. Ngoài ra Nguyễn Văn L còn giao nộp cho Công an xã T1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16 có lắp sim kèm theo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu xanh đen bạc BKS: 35N-440.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu M1. Qua quá trình kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16 của L không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán điện thoại giữa L và chị A, bản thân L xác định sau khi cướp giật tài sản đã xóa hết luôn tin nhắn, lịch sử cuộc gọi liên quan do lo sợ bị phát hiện. Sau đó Công an xã T1, huyện Q đã mời chị Nguyễn Ngọc A lên làm việc và lập biên bản kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị A, kết quả: tại ứng dụng facebook messenger trên chiếc điện thoại của chị A thể hiện chi tiết việc Nguyễn Văn L nhắn tin hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 7 phù hợp như lời khai của chị A trình bày và lời khai của Nguyễn Văn L thừa nhận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, dung lượng 32GB, màu bạc, vỏ ốp màu xanh, không lắp sim đã qua sử dụng của chị Nguyễn Ngọc A trị giá 2.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HSST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình; xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo vì khi cơ quan Công an triệu tập bị cáo đến làm việc thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại đã cướp giật của anh M, sau đó đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh M 1.000.000 đồng, việc Tòa án nhân dân huyện Q không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên là thiếu sót. Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm 82/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Văn L 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; ghi nhận sự tự nguyện nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Duy H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, rõ ràng, bị cáo là người chưa trưởng thành, mới hơn 16 tuổi nên suy nghĩ còn bồng bột. Khi cơ quan Công an triệu tập bị cáo đến làm việc thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự giác giao nộp lại chiếc điện thoại đã cướp giật của anh Phan Tiến M đồng thời bồi thường khắc phục hậu quả cho anh M 1.000.000 đồng. Mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: Bố bị cáo bị tai nạn lao động từ năm 2015 nên mất khả năng lao động, mẹ bị cáo bỏ đi từ năm bị cáo mới 6 tuổi, hiện hai bố con bị cáo đang ở nhờ nhà ông bà nội. Bị cáo là lao động chính trong gia đình đang làm việc theo thời vụ là nhật chỉ, cắt khuy tại Công ty may mặc Vượng Anh với mức lương hưởng theo sản phẩm công việc từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà chăm sóc bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/6/2022 Nguyễn Văn L đã sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội facebook thì biết chị Nguyễn Ngọc A, trú tại xóm..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình đang rao bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc. Do có nhu cầu muốn mua chiếc điện thoại này nên Nguyễn Văn L đã nhắn tin vào tài khoản facebook của chị A để hỏi mua chiếc điện thoại. Hai bên thống nhất thỏa thuận về việc chị A đồng ý bán cho L chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc với giá 3.400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, L cho chị A số điện thoại của mình là 0356.493.438 để chị A liên lạc và L nói với chị A giao chiếc điện thoại trên đến huyện Q để L thanh toán tiền thì chị A đồng ý. Chiều cùng ngày chị A đã gặp bạn của mình là anh Phan Tiến M, sinh ngày 01/9/2004 trú tại xóm ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình để nhờ anh M đưa chiếc điện thoại cho L đi giao và nhận tiền thanh toán. Sau đó chị A có gửi cho anh M số điện thoại và facebook của L để anh M liên hệ với L. Đến sáng ngày 22/6/2022 anh M rủ thêm 03 người bạn của mình là anh Phạm Ngọc T, anh Nguyễn Trung H2 và anh Nguyễn Quốc Trung Ng cùng nhau mang theo chiếc điện thoại chị A đi đến điểm hẹn gần Nhà nghỉ Hoàng L ở xã P, huyện V để bán chiếc điện thoại cho Nguyễn Văn L. Khoảng 8 giờ tại điểm hẹn, L gặp và bảo anh M đưa cho mình xem chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc của chị A. Sau khi kiểm tra xong, L đưa lại chiếc điện thoại trên cho anh M đồng thời L nói với anh M đi theo L để lấy tiền thanh toán, mục đích lúc này của L là muốn dẫn anh M đi đến địa điểm vắng người qua lại nhằm cướp giật chiếc điện thoại trên. Sau đó L điều khiển xe mô tô của mình đi trước, anh Nguyễn Quốc Trung Ng điều khiển xe mô tô BKS: 35AK-038.36 chở anh M, còn anh Nguyễn Trung H2 điều khiển xe mô tô BKS: 35AK-029.11 chở anh Phạm Ngọc T cùng nhau đi theo sau xe mô tô của L. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đường C, xã T1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn L nói với anh M đưa cho mình xem lại chiếc điện thoại, khi anh M đang cầm chiếc điện thoại trên tay phải thì Nguyễn Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô (dùng thủ đoạn nguy hiểm) và sử dụng tay trái giật M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, trị giá 2.900.000 đồng của anh M rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn

L đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xét xử và tuyên phạt bị cáo phạm tội “Cướp giạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án của bị cáo: Khi cơ quan Công an triệu tập bị cáo đến làm việc thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại đã cướp giạt của anh M, sau đó đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh M 1.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nhưng Tòa án nhân dân huyện Q không áp dụng là thiếu sót.

- Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng xe mô tô là phương tiện có tốc độ cao để gây án cướp giạt tài sản của người bị hại đang điều khiển xe mô tô đi cùng, hành vi trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại và người khác; mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ đúng quy định pháp luật, nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không chấp nhận.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bố bị cáo bị tai nạn lao động từ năm 2015 mất khả năng lao động, mẹ bị cáo bỏ đi từ năm bị cáo mới có 6 tuổi, hiện tại hai bố con bị cáo đang ở nhờ nhà ông bà nội, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo đang làm việc theo thời vụ là nhật chỉ, cắt khuy tại Công ty may mặc Vượng Anh với mức lương hưởng theo sản phẩm công việc từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của công ty. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người dưới 18 tuổi phạm tội, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình

phạt là thoả đáng vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm 82/2022/HS-ST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001735 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên 09/01/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - huyện Q (04 bản);
- VKSND - huyện Q (01 bản);
- Chi cục THA - huyện Q (01 bản);
- Công an - huyện Q (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương
Nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh